

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 12- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn T

2. Bà Bạc Thị Ph

- Thư ký phiên toà: Ông Thào A Th - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

- Đại diện VKSND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị M- Kiểm sát viên.

Ngày 11/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 14/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn G; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 07/4/1991 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản T, xã Quài N, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Lò Văn S, sinh năm 1963; con bà: Lò Thị D, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn N, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 05/6/1993 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản T xã Quài N, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lò Văn V, sinh năm 1952; con bà: Lù Thị B, sinh năm 1951; Vợ, con: Lò Thị Th, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 09/3/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Thanh X, Thành phố Hà N xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 45/2021/HSST, đến ngày 28/02/2022 ra trại trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Theo Bản án số

56/2016/HSST ngày 12/5/2016 của TAND huyện Tuần G đã xử phạt bị cáo Lò Văn N 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến 20/9/2018 chấp hành xong hình phạt, hiện đã xóa án tích; Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Tòng Văn H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1975 tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B; nơi cư trú: Bản T, xã Quài N, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ học vấn: 03/12; con ông: Tòng Văn P, sinh năm 1952; con bà: Lò Thị D, sinh năm 1954; Vợ, con: Quàng Thị B, sinh năm 1974 và có 03 người con, con lớn nhất, sinh năm 1994, con nhỏ nhất, sinh năm 2001; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 16/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 94/2021/HSST, đến ngày 16/9/2022 ra trại trở về địa phương sinh sống, Bản án này chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Theo Bản án số 03/2016/HSST ngày 27/12/2016 của TAND huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Ch đã xử phạt Tòng Văn H 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, hiện đã xóa án tích; Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2023, do cần ma túy sử dụng và bán nên Lò Văn Giang một mình đi bộ từ nhà ở bản T, xã Quài N, huyện Tuần G, tỉnh Điện B ra ngoài đường Quốc lộ 279 xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết từ hướng Quỳnh Nh về thị trấn Tuần G để đi đến bản N, xã Quài C, huyện Tuần G. Khi đến dốc bản N, G xuống xe đứng ở ven đường. Khoảng 10 phút sau G gặp một người phụ nữ G không biết tên và địa chỉ. Qua trao đổi, G mua được của người này 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, G cất giấu gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc và xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ về bản T, xã Quài N, huyện Tuần G.

Khi về đến nhà, G chia gói ma túy ra thành 06 phần, sử dụng 01 phần, 05 phần còn lại G cho vào các đoạn ống nhựa màu trắng có sẵn, dùng bật lửa hơi hàn 02 đầu cất trong túi quần. Đến tối 30/7/2023, G lấy 01 đoạn ống nhựa có chứa Heroine ra sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 31/7/2023, G mang 04 đoạn ống nhựa còn lại có chứa Heroine đi bộ sang nhà Lò Văn N là anh họ của G ở cùng bản để nhờ N lấy xe mô tô chở G đi mua ma túy về sử dụng và bán. Đến nhà N, thấy chỉ có một mình N ở nhà G nói: “Em không có xe, anh chở em đi mua ma túy về bán nhé”. G lấy 04 đoạn ống nhựa có chứa Heroine tính trị giá 200.000 đồng đưa cho N để trả công N chở đi mua ma túy. N nhận lấy số Heroine cho vào trong vỏ cục sạc điện thoại màu trắng đã tháo hết linh kiện giấu trong túi bên phải áo khoác màu đen đang mặc để sử dụng và bán, sau đó tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu DETECH có biển kiểm soát: 25AH-007.93 của ông Lò Văn V (bố đẻ của N) để nhờ ở nhà N từ trước, điều khiển xe chở Lò Văn Gg

đi mua ma túy. Khi đi đến khu trạm điện thuộc dốc bản C, xã Quài C, huyện Tuần G, G bảo N dừng xe đứng đợi G, G điều khiển xe đi về hướng bản N, xã Quài C, huyện Tuần G để tìm mua ma túy sử dụng và bán. Đến khu vực dốc bản N, xã Quài C, huyện Tuần G, G gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ, trông giống người nghiện chât ma túy. Qua trao đổi, G mua được của người này 02 gói ma túy gồm 01 gói nilon màu trắng chứa Heroine và 01 gói nilon màu trắng chứa các viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được, G cất giấu số ma túy vừa mua trong túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô về chỗ trạm điện bản C mà N đang đứng chờ, nói với N đã mua được ma túy và bảo N chờ G đi về.

Trên đường về, G và N rẽ vào quán ăn của ông Lường Văn D – Sinh năm 1976, trú cùng bản T, xã Quài N để ăn đêm. Khi vào quán, G đã lấy 02 gói ma túy từ túi quần bên phải cất vào trong túi áo khoác bên phải màu xanh đặt lên ghế nhựa bên phải vị trí G ngồi ăn. Khi đang ăn có Tòng Văn H trú cùng bản vào ăn đêm, G và N rủ H ngồi vào bàn cùng ăn.

Hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác Công an xã Quài N vào kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi áo khoác màu xanh phía trước bên phải G đang đặt trên ghế bên phải vị trí ngồi của G 01 gói Heroine và 01 gói ma túy tổng hợp gồm 20 viên nén màu hồng; thu giữ trong túi áo khoác màu đen phía trước bên phải của Lò Văn N đang đặt trên ghế nhựa bên trái vị trí N ngồi 04 đoạn ống nhựa màu trắng chứa chât bột màu trắng nghi Heroine N giấu trong vỏ cục sạc điện thoại bằng nhựa màu trắng đã tháo hết linh kiện.

Khi được tổ công tác yêu cầu, Tòng Văn H lấy trong sọt rác dưới gầm bàn cạnh vị trí H ngồi 01 gói giấy bạc chứa Heroine giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng L. Đây là số Heroine của Tòng Văn H cất giấu trái phép để sử dụng. Nguồn gốc số Heroine, H khai nhận là khoảng 19 giờ ngày 31/7/2023, Tòng Văn H một mình đi bộ từ nhà ở bản T, xã Quài N sang bản Pha N, xã Quài N mua ma túy về sử dụng. Khi đang đi bộ trên đường bản Pha N, H gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Qua trao đổi H mua được của người này 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc với giá 50.000 đồng. H cất giấu gói ma túy trong vỏ bao thuốc lá để trong túi quần bên phải đang mặc đi bộ về nhà. Khi về qua quán nhà ông Lường Văn D, H vào ngồi ăn đêm cùng bàn với G, N. Khi tổ công tác Công an xã Quài N đến do hoảng sợ H đã lấy vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L bên trong có 01 gói Heroine giấu trong túi quần bên phải đang mặc vút vào sọt rác dưới gầm bàn cạnh vị trí H đang ngồi để tránh sự phát hiện của cơ quan công an.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 08 giờ, ngày 01/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Chât màu trắng dạng cục, bột nghi Heroine thu giữ của Lò Văn G có khối lượng 3,2 gam (ký hiệu M1); 20 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp (ký hiệu M2) có khối lượng 1,98 gam, gửi toàn bộ gửi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 08 giờ 25 phút, ngày 01/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Tuần Giáo đã xác định: Chất màu trắng dạng cục, bột nghi Heroine thu giữ của Lò Văn Ncó khối lượng 0,39 gam, gửi toàn bộ gửi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 09 giờ, ngày 01/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã xác định: Chất màu trắng dạng cục, bột nghi Heroine thu giữ của Tòng Văn H có khối lượng 0,02 gam, gửi toàn bộ gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1229/KL-KTHS ngày 08/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột gửi giám định thu giữ của Lò Văn G (M1) là chất ma túy loại Heroine, mẫu các viên nén màu hồng (M2) là chất ma túy loại Me thamphetamine. Mẫu vật chứng thu giữ của Lò Văn N là chất ma túy, loại Heroine. Mẫu vật chứng thu giữ của Tòng Văn H là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định thu giữ của Lò Văn G là M1: 2,33 gam, M2 là 1,58 gam, Lò Văn N là 0,34 gam, Tòng Văn H là 0,004 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn G, Lò Văn N và Tòng Văn H cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên các bị cáo G, N đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng và bán, bị cáo H đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 173/CT-VKSTG ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố các bị cáo Lò Văn G và Lò Văn N về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Tòng Văn H bị truy tố về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn G: Xử phạt bị cáo Lò Văn G từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn N: Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tòng Văn H: Xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm

phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng là vật chứng còn lại của Lò Văn Giang; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Lò Văn G là M1: 2,33 gam Heroine, M2 là 1,58 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Lò Văn N gồm 04 ống nhựa màu trắng, 01 vỏ cục sạc điện thoại và 01 phong bì cũ; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Lò Văn N là 0,34 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Tòng Văn H gồm 01 vỏ bao thuốc lá, 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì cũ; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Tòng Văn H gồm 0,004 gam Heroine.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với nội dung Cáo trạng và bản luận tội, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hồi 21 giờ 40 phút ngày 31/7/2023, tại nhà ông Lương Văn D ở bản T, xã Quài N, huyện Tuần G, Lò Văn G đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 3,2 gam Heroine và 1,98 gam Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời; Lò Văn N đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,39 gam Heroine để sử dụng và bán, đây là số Heroine của G đã mua ngày 29/7/2023 trả công cho N để N dùng xe mô tô của bố đẻ của N chở G đi mua ma túy để G bán. G và N cùng đồng phạm, trong đó G vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành, N là người giúp sức nên cả hai bị cáo G và N đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng hai chất ma túy là 5,57 gam (3,59 gam Heroine và 1,98 gam Methamphetamine). Tòng Văn H đã cất giấu trái phép 0,02 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, trước đó ngày 16/9/2021, bị cáo Tòng Văn H đã bị kết án về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới.

Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-04); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL 223, 228); kết luận giám định (BL232); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai của các bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn G, Lò Văn N và Tòng Văn H đã

hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo Lò Văn G, Lò Văn N đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Tòng Văn H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giữa bị cáo Lò Văn G và Lò Văn N. Bị cáo G đã trả công 0,39 gam Heroine cho bị cáo N để N sử dụng và bán và nhờ bị cáo N chở bị cáo G đi mua 3,2 gam Heroine và 1,98 gam Methamphetamine để sử dụng và bán. Do vậy cả hai bị cáo G và N đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng hai chất ma túy là 5,57 gam (3,59 gam Heroine và 1,98 gam Methamphetamine). Hành vi của các bị cáo Lò Văn G và Lò Văn N thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo Tòng Văn H đã cất giấu trái phép 0,02 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, trước đó bị cáo Tòng Văn H đã bị kết án về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Tòng Văn H thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi của bị cáo Hôi là nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Lò Văn G, Lò Văn N và Tòng Văn H đều sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lò Văn G không có tình tiết tăng nặng nào

Bị cáo Lò Văn N đã từng hai lần bị xét xử: Lần 1 theo Bản án số 56/2016/HSST ngày 12/5/2016 của TAND huyện Tuần G đã xử phạt bị cáo Lò Văn 36 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến 20/9/2018 chấp hành xong hình phạt, hiện đã xóa án tích; Lần 2: Ngày 09/3/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Thanh X, Thành phố Hà N xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 45/2021/HSST, đến ngày 28/02/2022 ra trại trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn N có bố đẻ là ông Lò Văn V được

nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất và huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tòng Văn H: Ngày 31/7/2023, bị cáo có hành vi cất giấu trái phép 0,02 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo Tòng Văn H phạm tội trong trường hợp đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới theo Bản án số 94/2021/HSST, ngày 16/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện B xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 16/9/2022 ra trại trở về địa phương sinh sống, Bản án này chưa được xóa án tích, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Trước đó bị cáo đã từng một lần bị xét xử theo Bản án số 03/2016/HSST ngày 27/12/2016 của TAND huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Ch đã xử phạt Tòng Văn H 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, hiện đã xóa án tích.

HĐXX xem xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4]. Các vấn đề liên quan: Đối với 02 người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn G ngày 29/7/2023 và ngày 31/7/2023, do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của hai người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần G không có cơ sở để điều tra, làm rõ, HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Tòng Văn H ngày 31/7/2023, do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần G không có cơ sở để điều tra, làm rõ, HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25AH-007.93, Lò Văn N và Lò Văn G sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy ngày 31/7/2023 là xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lò Văn V (bố đẻ của bị cáo N). Ngày 31/7/2023, N tự ý lấy xe của ông V chở G đi mua ma túy, ông V không biết nên ông V không có lỗi, cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô trên, HĐXX không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với ông V.

Đối với ông Lường Văn D, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo G, N, H nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo chỉ làm nông nghiệp, đều là người nghiện ma túy, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần được tịch thu tiêu hủy.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng là vật chứng còn lại của Lò Văn G; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Lò Văn G là M1: 2,33 gam Heroine, M2 là 1,58 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Lò Văn N gồm 04 ống nhựa màu trắng, 01 vỏ cục sạc điện thoại và 01 phong bì cũ; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Lò Văn N là 0,34 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Tòng Văn H gồm 01 vỏ bao thuốc lá, 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì cũ; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Tòng Văn H gồm 0,004 gam Heroine.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đều là hộ nghèo, cận nghèo thuộc diện được miễn án phí, có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn G;

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn N;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tòng Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Các bị cáo Lò Văn G và Lò Văn N đều phạm tội: “*Mua bán*

trái phép chất ma túy". Bị cáo Tòng Văn H phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn G: 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N: 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H: 01 (Một) năm tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 01/8/2023.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng, là vật chứng còn lại của Lò Văn G; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Lò Văn G là M1: 2,33 gam Heroine, M2 là 1,58 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Lò Văn N gồm 04 ống nhựa màu trắng, 01 vỏ cục sạc điện thoại và 01 phong bì cũ; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Lò Văn N là 0,34 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Tòng Văn H gồm 01 vỏ bao thuốc lá, 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì cũ; 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa mẫu vật còn lại của Tòng Văn H gồm 0,004 gam Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 16 giờ, ngày 14 tháng 11 năm 2023)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 11/12/2023./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS TG, THA HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình H

- Các bị cáo;

- Lưu.

HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Phương

Quàng Văn Tại

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

